

KỸ THUẬT XÂY DỰNG CẤU THÀNH TỘI PHẠM VÀ VIỆC HOÀN THIỆN BỘ LUẬT HÌNH SỰ

1. Bộ luật hình sự (BLHS) hiện hành là kết quả của lần sửa đổi thứ năm và là lần sửa đổi một cách căn bản BLHS năm 1985. Trong các lần sửa đổi đó chúng ta mới chỉ tập trung sửa đổi, bổ sung về nội dung của các quy định trong Bộ luật mà chưa chú ý đến kỹ thuật xây dựng cấu thành tội phạm (CTTP). Tương tự như vậy, các công trình nghiên cứu dưới dạng sách, bài báo, luận án, luận văn cũng như trong các đề tài nghiên cứu khoa học các cấp cũng chỉ chủ yếu tập trung đề cập những hạn chế về nội dung của Bộ luật và đề xuất hướng hoàn thiện Bộ luật về nội dung. Việc nghiên cứu một cách toàn diện lí luận về CTTP và kỹ thuật xây dựng CTTP để từ đó có cơ sở khoa học cho việc đánh giá BLHS và đề xuất hướng hoàn thiện Bộ luật hầu như chưa được đặt ra. Trong khi đó, kỹ thuật xây dựng các CTTP có ý nghĩa rất quan trọng quyết định chất lượng của các quy định về tội phạm trong BLHS.

2. Cấu thành tội phạm là kết quả phản ánh tội phạm trong luật có nội dung là sự mô tả tội phạm qua các dấu hiệu phản ánh các tình tiết thuộc các yếu tố của tội phạm. Sự mô tả này nhằm các mục đích sau:

- Phân biệt tội phạm này với các tội phạm khác cũng như phân biệt giữa trường

PGS.TS. NGUYỄN NGỌC HOÀ *

hợp bị coi là tội phạm với trường hợp chưa bị coi là tội phạm của cùng loại hành vi vi phạm. Đây là sự mô tả trong CTTP cơ bản và là sự mô tả chủ yếu, cơ bản, tạo cơ sở cho các mô tả khác.

- Phân biệt giữa các trường hợp phạm tội chưa hoàn thành với trường hợp tội phạm hoàn thành của cùng một tội. Đây là sự mô tả tội phạm trong các CTTP của hành vi phạm tội chưa hoàn thành.

- Phân biệt giữa các hành vi đồng phạm với hành vi thực hiện tội phạm của cùng một tội. Đây là sự mô tả tội phạm trong các CTTP của hành vi đồng phạm.

- Phân biệt giữa các trường hợp phạm tội có tính chất nguy hiểm cho xã hội khác với trường hợp phạm tội thông thường của cùng một tội. Đây là sự mô tả tội phạm qua các dấu hiệu định khung hình phạt tăng nặng hoặc giảm nhẹ.

Với các mục đích trên đây CTTP có ý nghĩa rất quan trọng. Việc xây dựng các CTTP đúng yêu cầu sẽ giúp nhà làm luật thể hiện được nội dung quy định đúng theo ý tưởng của mình và nội dung đó cũng dễ dàng được người áp dụng tiếp nhận đúng. Qua xây

* Trường Đại học Luật Hà Nội

dựng CTTP theo đúng yêu cầu sẽ giúp phát hiện và khắc phục những mâu thuẫn hoặc hạn chế trong nội dung của những quy định của luật. Trái lại, khi xây dựng CTTP không theo các nguyên tắc và yêu cầu chung sẽ dẫn đến tình trạng nội dung của quy định được thể hiện sai, thể hiện không rõ ràng. Từ đó dẫn đến hiểu sai, hiểu không thống nhất trong áp dụng luật.

Yêu cầu chung đặt ra cho các CTTP là sự mô tả vừa đòi hỏi có tính khái quát cao, vừa đòi hỏi phải rõ ràng. Các dấu hiệu dùng để mô tả phải là những dấu hiệu có tính đặc trưng, điển hình nhưng phải hạn chế những dấu hiệu trừu tượng có tính đánh giá cũng như những dấu hiệu nhiều nghĩa.

Đối với CTTP (cơ bản) yêu cầu đặt ra cho các nhà làm luật khi lựa chọn những nội dung biểu hiện đặc trưng của bốn yếu tố của tội phạm để phản ánh trong CTTP là phải đảm bảo những dấu hiệu của CTTP vừa đủ cần thiết cho sự xác định ranh giới giữa tội này với tội khác, ranh giới giữa trường hợp bị coi là tội phạm với trường hợp chưa phải là tội phạm nhưng đồng thời cũng phải phản ánh được đầy đủ tính nguy hiểm cho xã hội của loại tội đó.

Bên cạnh đó, còn có một số yêu cầu có tính kĩ thuật đặt ra cho việc xây dựng các CTTP (cơ bản) là:

- Giữa tội danh và sự mô tả trong CTTP phải có sự thống nhất. Không thể tội danh thể hiện là tội cố ý mà sự mô tả lại có nội dung là lỗi vô ý hoặc tội danh thể hiện là tội có CTTP vật chất mà sự mô tả lại không thể

hiện được điều đó...

- Trong trường hợp có những hành vi phạm tội khác nhau cùng được mô tả trong CTTP thì tội danh phải bao quát được hết các hành vi phạm tội khác nhau đó mà không thể lấy một hành vi phạm tội làm tội danh cũng như không thể ghép tất cả các hành vi phạm tội đó thành tội danh...

Đối với việc mô tả các dấu hiệu định khung hình phạt nhà làm luật cần chú ý:

- Trong trường hợp phải xây dựng cả hai loại khung hình phạt - khung hình phạt tăng nặng và khung hình phạt giảm nhẹ cho cùng một tội danh thì yêu cầu đặt ra khi quy định các dấu hiệu định khung hình phạt là: Các dấu hiệu thuộc hai loại khung hình phạt đó phải loại trừ nhau để tránh được trường hợp hành vi phạm tội cụ thể thoả mãn cả dấu hiệu định khung hình phạt tăng nặng và cả dấu hiệu định khung hình phạt giảm nhẹ. Khi không thể khắc phục được điều này thì cần phải áp dụng biện pháp tách tội - chuyển trường hợp phạm tội có dấu hiệu định khung hình phạt tăng nặng hoặc giảm nhẹ của tội phạm nhất định thành tội danh độc lập nặng hơn hoặc nhẹ hơn.

- Nhà làm luật có thể quy định dấu hiệu định tội của tội danh nhất định thành dấu hiệu định khung hình phạt tăng nặng của tội phạm khác để loại trừ bớt khả năng xảy ra trường hợp phạm nhiều tội, tránh phức tạp trong áp dụng luật. Để thực hiện kĩ thuật lập pháp này, nhà làm luật trước hết cần dự kiến những cặp CTTP mà trong thực tế có thể

đồng thời được thoả mãn qua một hành vi phạm tội. Để từ đó xem xét quy định dấu hiệu định tội thuộc một CTTP thành dấu hiệu định khung thuộc CTTP còn lại. Như vậy, hành vi chỉ cấu thành một tội và thuộc khung hình phạt tăng nặng. Việc quy định này phải tuân thủ nguyên tắc chỉ dấu hiệu định tội thuộc tội ít nghiêm trọng hơn được quy định là tình tiết định khung hình phạt tăng nặng của tội nghiêm trọng hơn mà không thể ngược lại.

3. Nghiên cứu các CTTP trong BLHS chúng tôi thấy việc xây dựng các CTTP chưa tuân theo một cách đầy đủ, triệt để các nguyên tắc chung và do vậy Bộ luật còn bộc lộ nhiều hạn chế về kỹ thuật xây dựng CTTP cần được nghiên cứu khắc phục. Trong đó có những hạn chế là nguyên nhân dẫn đến sự nhận thức không thống nhất cũng như những tranh luận về nội dung của nhiều CTTP của BLHS. Sự mô tả tội phạm trong nhiều CTTP còn thiếu tính cụ thể, thậm chí chỉ là việc nhắc lại tội danh. Nhiều CTTP tuy có mô tả tội phạm nhưng dấu hiệu được dùng để mô tả có tính trừu tượng. Giữa các CTTP chưa có tính thống nhất trong cách mô tả tội phạm. Ví dụ: Cùng để mô tả dấu hiệu QHMQ nhưng các CTTP không diễn đạt giống nhau, có CTTP diễn đạt là “*gây hậu quả...*”, có CTTP diễn đạt là “*dẫn đến hậu quả...*”; cùng một hành vi (cản trở) nhưng có CTTP coi hành vi này chưa thể hiện được nội dung lỗi nên phải mô tả là “*cố ý cản trở...*”, có CTTP không mô tả dấu hiệu lỗi kèm theo như vậy

mà chỉ mô tả “*cản trở...*” và coi trong đó đã có dấu hiệu lỗi cố ý v.v.. Bên cạnh những hạn chế chung này, các CTTP trong BLHS còn có những hạn chế cụ thể thuộc 4 nhóm khác nhau. Đó là những hạn chế thuộc vấn đề chuẩn hoá các tội danh; những hạn chế thuộc vấn đề mô tả dấu hiệu chủ thể trong CTTP; những hạn chế thuộc vấn đề mô tả dấu hiệu lỗi trong CTTP và những hạn chế thuộc vấn đề quy định CTTP đồng phạm trong BLHS.

Về các hạn chế liên quan đến tội danh ⁽¹⁾

- Một số tội danh trong BLHS không thể hiện rõ tính chất của loại tội được phản ánh là tội cố ý hay tội vô ý. Ví dụ: Tội làm chết người trong khi thi hành công vụ (Điều 97 BLHS); tội gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khoẻ của người khác trong khi thi hành công vụ (Điều 107 BLHS); tội làm lây lan dịch bệnh nguy hiểm cho động vật, thực vật (Điều 187 BLHS).

- Nhiều tội danh mâu thuẫn với nội dung được mô tả trong CTTP. Đó là mâu thuẫn giữa tính chất của loại tội (cố ý hoặc vô ý) được thể hiện ở tội danh và tính chất của loại tội (cố ý hoặc vô ý) được thể hiện trong CTTP. Ví dụ: Ở tội phá thai trái phép (Điều 243 BLHS), tội danh thể hiện là tội cố ý nhưng theo mô tả của CTTP thì tội này là tội vô ý. Sự mâu thuẫn giữa tội danh và nội dung được mô tả trong CTTP còn thể hiện ở chỗ tội danh không bao quát hết các dạng hành vi được mô tả trong CTTP. Ví dụ: Điều 226 BLHS quy định tội sử dụng trái phép

thông tin trên mạng và trong máy tính nhưng trong CTTP lại mô tả rộng hơn: “1. Người nào sử dụng trái phép thông tin trên mạng và trong máy tính, cũng như đưa vào mạng máy tính những thông tin trái với quy định của pháp luật...”.

- Trong BLHS còn nhiều tội danh chưa có tính khái quát của một khái niệm mà mới chỉ là sự liệt kê các dạng hành vi được mô tả trong CTTP. Theo thống kê có khoảng 30 tội danh được xây dựng theo kiểu này như tội mua bán, đánh tráo hoặc chiếm đoạt trẻ em (Điều 120 BLHS), tội vi phạm quy định về an toàn lao động, vệ sinh lao động, về an toàn ở những nơi đông người (Điều 227 BLHS) v.v..

Về hạn chế liên quan đến dấu hiệu chủ thể của tội phạm

Dấu hiệu của chủ thể của tội phạm tuy được mô tả chung cho các CTTP nhưng ở các tội có chủ thể đặc biệt thì dấu hiệu đặc biệt của chủ thể được mô tả riêng trong từng CTTP. Sự mô tả này là bắt buộc cần thiết. Trong BLHS còn một số CTTP không mô tả dấu hiệu chủ thể đặc biệt này như CTTP tội hiếp dâm; CTTP tội cưỡng dâm.⁽²⁾

Về hạn chế liên quan đến dấu hiệu lỗi

Dấu hiệu lỗi là dấu hiệu phải được mô tả ở mỗi CTTP nhưng trong BLHS, dấu hiệu này hầu như không được mô tả. Thống kê cho thấy chỉ có 20 CTTP xác định dấu hiệu lỗi là cố ý hoặc vô ý. Đối với tất cả các CTTP còn lại người đọc buộc phải tự xác định. Điều này dẫn đến tình trạng không thống nhất trong việc xác định lỗi trong

nhiều CTTP khi áp dụng luật hình sự.⁽³⁾

Về hạn chế liên quan đến chế định đồng phạm

Cách quy định về đồng phạm như hiện nay đã bó hẹp phạm vi điều chỉnh của luật hình sự. Đúng ra luật hình sự phải điều chỉnh cả hai loại trường hợp có nhiều chủ thể tham gia thực hiện tội phạm cố ý - trường hợp thoả mãn dấu hiệu của đồng phạm và trường hợp không thoả mãn dấu hiệu của đồng phạm. Với cách quy định của Điều 20 BLHS - quy định dấu hiệu của đồng phạm tại khoản 1 và quy định dấu hiệu của những người đồng phạm tại khoản 2 BLHS mới chỉ tạo được cơ sở pháp lí cho việc truy cứu trách nhiệm hình sự trường hợp thứ nhất. Để khắc phục tình trạng này cần phải thay đổi lại cách quy định hiện nay của BLHS. Trước hết, cần xây dựng các CTTP của từng hành vi bị coi là hành vi phạm tội của tội phạm cố ý cụ thể - hành vi thực hiện, hành vi xúi giục thực hiện, hành vi giúp sức thực hiện và hành vi tổ chức thực hiện tội phạm. Sau đó mới quy định dấu hiệu của trường hợp đồng phạm - trường hợp đặc biệt của trường hợp phạm tội cố ý có nhiều người tham gia.⁽⁴⁾

(1). Vấn đề này chúng tôi đã trình bày cụ thể trong bài “Tội danh và việc chuẩn hoá các tội danh trong BLHS”, Tạp chí luật học, số 6/2004.

(2). Xem thêm: Nguyễn Ngọc Hoà, “Tội phạm và CTTP”, Nxb. CAND, 2005 tr. 182, tr. 183.

(3). Vấn đề này chúng tôi đã trình bày cụ thể trong bài “BLHS với việc quy định dấu hiệu lỗi trong CTTP”, Tạp chí luật học, số 1/2004.

(4). Xem thêm: Nguyễn Ngọc Hoà, “Tội phạm và CTTP”, Nxb. CAND, 2005 tr. 195, 196, 197.